

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ Q  
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021

V/v : “Tranh chấp HN - GD”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bốn, ông Đỗ Đình Thế.

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44 ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt

**Bị đơn:** Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ, có chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại khu 3 A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh

phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm, anh S có người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S có 02 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015. Nay ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn S đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Tại Biên bản xác minh ngày 12/8/2021, đại diện khu 3A, phường H, thị xã Q cung cấp như sau: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ có chồng, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm, anh S có người thứ phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Anh S có hộ khẩu thường trú và cư trú tại khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q nhưng anh S thường xuyên đi làm xa và thỉnh thoảng mới về nên đại diện khu phố không nắm rõ được thời điểm chính xác anh S về qua nhà. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S, đại diện khu phố nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S có 02 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015. Hiện tại các con chung đang sống cùng chị H, sức khỏe bình thường. Đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Đại diện khu phố không nắm được nên không

cung cấp.

Tại Biên bản lấy lời khai tại Tòa án vào ngày 13/8/2021 của cháu Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010: Cháu T có nguyện vọng được sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Tại Thông báo số 45/TB-TA ngày 13/8/2021, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/8/2021. Chị H có mặt, anh S vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án đã lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành pháp luật dẫn đến việc giải quyết vụ án gặp nhiều khó khăn. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn S. Về con chung: Giao 02 con chung Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn S hiện đang cư trú tại Khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt còn anh Hoàng Văn S đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S tự nguyện đăng

ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Gia Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trước khi kết hôn, chưa ai có vợ hoặc chồng và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại Khu 3A, phường H, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, bất đồng quan điểm, anh S có người thứ phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, xô xát. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị Lê Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Hoàng Văn S. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lê Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án chấp nhận.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S có 02 con chung là Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị H nhận chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh Hoàng Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: Giao hai con Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015 cho chị Lê Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Minh T.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xét .

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a,b khoản 1 Điều 238; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

**Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con Hoàng Minh T, sinh ngày 15/9/2010 và Hoàng Minh N, sinh ngày 13/10/2015 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hoàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lê Thị H đã nộp theo Biên lai thu số 000.1859 ngày 26/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- TAND tỉnh Q;
- UBND xã G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phan Hùng**

